

Số: 14/2020/QĐST-DS

Thanh Trì, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 184, 193, 197, 255, 256 - Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 11 Điều 27 - Pháp lệnh án phí lệ phí
Tòa án;

Căn cứ Điều 26 - Luật Thi hành án

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2014/TLST-
DS ngày 01 tháng 4 năm 2014 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải
quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều
cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự
nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ **Ông Đặng Đình T** - SN 1934

Đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Đặng Quang T - SN 1958 (Giấy ủy quyền
ngày 08/01/2014 tại Phòng Công chứng số S - TP Hà Nội)

Cùng cư trú tại: số 8, ngõ 526 đường T, phường T, quận H, Hà Nội

2/ Ông Đặng Văn X - SN 1942

3/ Bà Đặng Thị Tuyết M - SN 1952

Cùng cư trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện T, Hà Nội.

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị B (L)** - chết ngày 12/3/2014

Nơi cư trú cuối cùng của bà B trước khi chết: thôn 3, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1/ Bà Tô Thị T - SN 1946

Cư trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.

2/ Ông Phạm Văn L (Phạm Ngọc L) - chết ngày 06/5/2014

Nơi cư trú cuối cùng của ông L trước khi chết: phường K, Thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

3/ Bà Phạm Thị V - SN 1949

Cư trú tại: số nhà 1092, đường N, quận H, TP Hà Nội.

4/ Bà Phạm Thị Qg - SN 1952

ĐKHKT: phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình

5/ Bà Phạm Thị T - SN 1958

Cư trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.

6/ Ông Phạm Ngọc M - SN 1956

ĐKHKT: thôn 3, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.

7/ Ông Phạm Ngọc H - chết ngày 20/10/2010.

Nơi cư trú cuối cùng của ông H trước khi chết: thôn 1, xã Đ, huyện T, Hà Nội

** Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà B (L) và ông L là:*

1. Bà Phạm Thị V - SN 1949

Cư trú tại: số nhà 1092, đường N, quận H, TP Hà Nội.

2. Bà Phạm Thị Q - SN 1952

ĐKHKT: phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình

3. Bà Phạm Thị T - SN 1958

Trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.

4. Ông Phạm Ngọc M - SN 1956

ĐKHKT: thôn 3, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.

5. Ông Phạm Ngọc H - chết ngày 20/10/2010

Nơi cư trú cuối cùng của ông H trước khi chết: thôn 1, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.

** Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hợp là:*

1. Bà Đặng Thị B - SN 1961

2. Anh Phạm Ngọc H - SN 1988

Cùng cư trú tại: thôn 1, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.

3. Chị Phạm Thị Huyền T - SN 1986

Cư trú tại: thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội

** Bà Phạm Thị V là đại diện theo ủy quyền của những người sau đây:*

- Bà Phạm Thị T (Giấy ủy quyền số công chứng 359/2014/GUQ, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/4/2014 tại Văn phòng Công chứng T - TP Hà Nội)

- Bà Phạm Thị Q và ông Phạm Ngọc M (Giấy ủy quyền ngày 18/4/2014 tại Văn phòng Công chứng H - TP Hà Nội)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các bên xác nhận: gia đình cụ Nguyễn Thị B (L) tự nguyện dịch mốc giới lùi vào trong thửa đất số 64, tờ bản đồ 13 (hệ bản đồ đo đạc năm 1994 và năm 2004) tại thôn 3, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội để mở rộng ngõ đi vào đất của gia đình ông Đặng Đình T.

2. Các bên đương sự thống nhất:

- Gia đình cụ Nguyễn Thị B (L) tự mở lối đi thẳng ra ngõ P và gia đình cụ B (L) chỉ có một ngõ đi duy nhất: đó là ngõ P. Gia đình cụ B (L) không sử dụng ngõ đi vào đất của ông T

- Các bên công nhận ngõ đi riêng vào đất của gia đình ông Đặng Đình T tại thôn 3, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội có kích thước, diện tích và vị trí như sau: chiều rộng phía trong của ngõ (hướng Đông Bắc) là 2,5m đi vào thửa đất số 65 của gia đình ông T; chiều rộng phía ngoài của ngõ (hướng Tây Nam) là 03m đi ra ngõ P; chiều dài bên phải của ngõ nhìn từ ngõ P vào (hướng Đông Nam) là 12,2m giáp với thửa số 67 của ông Phạm Q (phía đầu trong của ngõ cách tường nhà ông Q là 05cm; đầu ngoài ngõ cách tường nhà ông Q là 03cm); chiều dài bên trái của ngõ nhìn từ ngõ P vào (hướng Tây Bắc) là 12m giáp với thửa số 64 của cụ B (L). Ngõ đi này có diện tích là 32m².

* *Về án phí:* ông Đặng Đình T tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Các bên hòa giải thành trước khi mở phiên tòa nên ông T chỉ phải chịu 50% mức án phí quy định. Do vậy ông T phải chịu 100.000 đồng (*một trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) ông T đã nộp tại BL số AG/2010/0002462 ngày 12/3/2014 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả ông T 3.900.000 đồng (*ba triệu chín trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại BL số AG/2010/02462 ngày 12/3/2014 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

VI. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKDND huyện T;
- THADS huyện T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đỗ Thị Mai Thu